

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỘC HÓA  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/DS-ST  
Ngày: 21-5-2021  
V/v “Tranh chấp hợp đồng vay  
tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC HÓA, TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Khởi

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Văn Nhữn
2. Ông Trần Khánh Hội

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Tuấn Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

Ngày 21 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 221/2021/TLST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Dương Thị L, sinh năm: 1966, địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An (có mặt)

*Bị đơn:* Bà Phan Thị H, sinh năm: 1977, địa chỉ: Ấp 3, xã B, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An. (có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Dương Thị L trình bày:*

Vào ngày 09/7/2020 bà có cho bà Phan Thị H vay số tiền 100.000.000 đồng để xoay sở chuyện gia đình. Hai bên thỏa thuận là 10 ngày bà H sẽ trả lại tiền vay, không có thỏa thuận lãi suất, hai bên có làm biên nhận nợ và ký tên vào biên nhận. Đến nay đã quá hạn thời gian trả nợ nhưng bà H vẫn không trả cho bà . Nay bà yêu cầu bà Phan Thị H trả lại số tiền vay còn nợ là 100.000.000 đồng cho bà, không yêu cầu tính lãi.

*Tại phiên tòa bị đơn bà Phan Thị H trình bày:* Bà H thừa nhận vào ngày

09/7/2020 có ký giấy nợ cho bà L với số tiền 100.000.000 đồng, có thoả thuận thời gian trả là 10 ngày. Tuy nhiên trong thời gian này, bà H có trả lại được cho bà L 4.200.000 đồng, số tiền còn lại do làm ăn thất bại, gia đình lục đục nên bà không có tiền trả cho bà L. Nay với yêu cầu của bà L thì bà H đồng ý trả số tiền còn lại là 95.800.000 đồng, xin trả dần hàng tháng mỗi tháng 100.000 đồng cho đến khi hết nợ.

*Nguyên đơn bà Dương Thị L trình bày:* Bà L thừa nhận bà H có trả cho bà trước được 2.400.000 đồng chứ không phải 4.200.000 đồng như bà H nói. hiện còn nợ 97.600.000 đồng chứ không phải 100.000.000 đồng. Bà không đồng ý cho bà Hòa trả dần như yêu cầu của bà H.

Tài liệu, chứng cứ bà H cung cấp: Không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu toàn bộ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Xét thấy, bà Dương Thị L khởi kiện yêu cầu bà Phan Thị H trả số tiền phát sinh từ hợp đồng vay tài sản được quy định tại Bộ luật Dân sự và bị đơn cư trú tại xã B, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị L:

[2.1] Căn cứ “Biên nhận” ghi ngày 9/7/2020 thể hiện nội dung như sau: “*Tôi: Phan Thị H ..... Có nợ chị Dương Thị L .... Số tiền là 100.000.000 VND.....*”, phía dưới tại mục “*ngày tháng năm*” có chữ ký của bà Phan Thị H và tại phiên tòa: bà H đã thừa nhận chữ ký trong biên nhận là của bà H. Ngoài ra bà H cũng đã thừa nhận có vay bà L 100.000.000 đồng. Do hoàn cảnh khó khăn nên chỉ mới trả được 4.200.000 đồng. Tuy nhiên phía nguyên đơn bà L xác định bà H chỉ mới trả trước được cho bà 2.400.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, bà H không có chứng cứ chứng minh bà đã trả được cho bà L 4.200.000 đồng. Mặt khác bà L cũng không thừa nhận sự việc này, do đó có đủ căn cứ xác định bà H còn nợ bà L số tiền còn lại là 97.600.000 đồng. .

Từ những phân tích nêu trên, yêu cầu của bà L về việc buộc bà H trả lại số tiền còn nợ 97.600.000 đồng là có cơ sở chấp nhận. Bà H yêu cầu được trả dần hết số nợ, mỗi tháng 100.000 đồng. Bà L không đồng ý mà yêu cầu bà H phải trả một

lần. Các đương sự không thống nhất về việc trả tiền, vấn đề này sẽ do cơ quan thi hành án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.2] Về tiền lãi:

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà L không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Tại phiên tòa, các bên thống nhất không thỏa thuận việc trả lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền và bà Dương Thị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền sau khi xét xử được thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

[3] Về án phí:

Bà Phan Thị H có nghĩa vụ chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Dương Thị L được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 280, 357, 463, 466, 468 và 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

**1.** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị L đối với bà Phan Thị H.

Buộc bà Dương Thị H trả cho bà Dương Thị L số tiền nợ gốc còn lại là: 97.600.000đ (Chín mươi bảy triệu sáu trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

**2. Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Bà Phan Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.880.000 đồng (Bốn triệu tám trăm tám mươi ngàn đồng).

Hoàn trả lại cho bà Dương Thị L số tiền 2.500.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000136, ngày 15/12/2020 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Hóa.

**3. Về quyền kháng cáo:** Bà Dương Thị L và bà Phan Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

**4. Về việc thi hành án:** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mộc Hóa;
- Chi cục THADS huyện Mộc Hóa;
- TAND tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Khởi**